TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 763/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự* gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chí Cao

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 281/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 2745/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông Ye Rui W, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu Song Dụ Tân, thôn Song Đầu, thị trấn Sa Môn, huyện Ngọc Hoàn, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc.

Và bà Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: xã , huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú : Đường Q, Phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 29/3/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 04/4/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại địa chỉ 91 Đường số 23, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, do bất đồng ý kiến và quan điểm sống dẫn đến

phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ đầu năm 2018 đến nay, hai bên đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Ông, bà xác định hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và để ổn định cuộc sống, ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Ye Diệp A, sinh ngày 23/3/2018, hiện đang sống với bà K. Ông, bà thống nhất giao trẻ A cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên. Bà Kiều không yêu cầu ông Ye Rui W cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, các đương sự vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến như sau: Việc thuận tình ly hôn của ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K là hoàn toàn tự nguyện, hai bên đã tự thỏa thuận nuôi con và xác nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hiện nay, ông Ye Rui W đang cư trú tại Trung Quốc nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K có đơn yêu cầu vắng mặt không tham gia phiên họp, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K yêu cầu được thuận tình ly hôn:

Xét thấy, về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của ông Ye Rui W và bà K thì mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Ye Rui W và bà K thống nhất giao trẻ Ye Diệp A cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ A thành niên, bà K

không yêu cầu ông Ye Rui W cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 149; Điều 361; Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04/4/2017 cho ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm K được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Ye Diệp A, sinh ngày 23/3/2018 cho đến khi trẻ thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà K về việc tạm thời không yêu cầu ông Ye Rui W cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông Ye Rui W có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Ye Rui W và bà Nguyễn Thị Diễm K chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Ye Rui W và bà K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0025730 ngày 21/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ

Chí Minh. Ông Ye Rui W và bà K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Thi hành án tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Chí Cao